

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Đề tài: Bàn về việc trao thưởng cho học sinh/trẻ em. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	Biện pháp tu từ: Liệt kê Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	3	Việc đưa những dẫn chứng vào trong văn bản có tác dụng: - Làm sáng tỏ luận điểm/vấn đề được nói đến. - Làm cho văn bản sinh động, hấp dẫn; tăng tính thuyết phục. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý như đáp án hoặc tương đương: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	1,0
	4	Nhận xét cách phối hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng trong đoạn văn: - Đoạn văn có sự phối hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. - Dẫn chứng rõ ràng, cụ thể, sinh động; lí lẽ thuyết phục, sắc bén ; làm sáng tỏ luận điểm. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,25 – 0,75 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	1,0
	5	HS rút ra bài học hợp lí, thuyết phục. Sau đây là những gợi ý: - Cần biết trân trọng món quà/ phần thưởng ta nhận được. - Việc tặng thưởng cần phù hợp với hoàn cảnh, sở thích, nhu cầu...của người nhận. - Hướng dẫn chấm: - HS trình bày, diễn đạt hợp lí, thuyết phục: 1,0 điểm - HS trình bày, diễn đạt chung chung, chưa thật thuyết phục: 0,25 - 0,5 điểm - Không trả lời: 0 điểm	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về sự cần thiết của việc trân trọng khoảnh khắc thực tại.	2,0
		a. Đảm bảo hình thức, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bàn về sự cần thiết của việc trân trọng khoảnh khắc thực tại.	0,25

	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> * Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận - Thể hiện quan điểm của người viết về sự cần thiết của việc trân trọng khoảnh khắc thực tại. Có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trân trọng khoảnh khắc thực tại giúp chúng ta thoát li khỏi áp lực của quá khứ và lo lắng về tương lai; tập trung vào khoảnh khắc hiện tại, chúng ta có thể giải phóng tâm trí khỏi những ưu phiền và nỗi lo về những gì đã qua hoặc sắp xảy ra. + Trân trọng khoảnh khắc thực tại là cơ hội để kết nối với những người xung quanh. Thực tại là thời gian có thực, nơi mà ta có thể cảm nhận bằng tất cả các giác quan, nơi ta được sống thực với tất cả ý nghĩa của sự sống trong mối giao hòa cùng thiên nhiên, tạo vật, con người. + Trân trọng khoảnh khắc thực tại là thời điểm để xây dựng và thực hiện những ước mơ. Vậy nên để có thể biến những giấc mơ thành hiện thực ta hãy sống trọn vẹn từng khoảnh khắc thực tại, mọi hành động, mọi quyết định hôm nay đều tạo nên những dấu ấn lớn trong tương lai. - Khẳng định lại quan điểm đã trình bày: việc trân trọng khoảnh khắc thực tại là cần thiết, tất yếu có ý nghĩa để mỗi chúng ta sống trọn vẹn, đủ đầy, hạnh phúc, yêu thương và chia sẻ,... <p>* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.</p>	0,5
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. 	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

2	<p>Viết bài văn nghị luận so sánh bức tranh thiên nhiên qua hai văn bản sau:</p> <p>Văn bản 1</p> <p><i>...Từng đàn con trẻ chạy xun xoe, Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe. Lá nõn, ngành non ai tráng bạc? Gió về từng trận, gió bay đi...</i></p> <p><i>Thong thả, nhân gian nghỉ việc đồng, Lúa thì con gái mượt như nhung Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng, Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng....</i> (“Xuân về”- Nguyễn Bính, trích “Thi nhân Việt Nam”- Hoài Thanh- Hoài Chân, NXB Văn học năm 2000, trang 351, 352)</p>	4,0
---	---	-----

	<p>Văn bản 2 <i>...Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ; Máy cánh bướm rập rờn trôi trước gió, Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.</i></p> <p><i>Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng, Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra, Làm giật mình một cô nàng yếm thắm Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa.</i> (“Chiều xuân- Anh Thơ”, trích “<i>Thi nhân Việt Nam</i>”, Hoài Thanh- Hoài</p>	
	<p>a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Nghị luận văn học</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> So sánh bức tranh thiên nhiên qua hai văn bản</p>	0,25
	<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận (có thể theo định hướng sau): <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chung về 2 tác giả: Nguyễn Bính và Anh Thơ (dựa vào tư liệu đề bài và kiến thức văn chương) - Nêu vấn đề cần nghị luận: so sánh, đánh giá về 2 đoạn văn bản từ đề bài. <p>2. Thân bài:</p> <p>Bài làm của học sinh cần nêu được các vấn đề cơ bản sau:</p> <p>* Nội dung</p> <p>Văn bản 1: Bức tranh thiên nhiên mùa xuân: Gió xuân về: làm ứng hồng gò má của "gái chưa chồng"; mang cái lạnh se se. Những cơn mưa mùa xuân qua đi, trời quang mây tạnh. Ánh nắng dịu nhẹ, ấm áp bắt đầu xuất hiện. Lộc non đâm chồi, phủ lên lớp "trắng bạc" sau cơn mưa xuân. Đồng lúa vào "thì con gái" xanh mướt, "mướt như nhung". Các vườn cây tràn ngập màu sắc và mùi hương của các loài hoa, thu hút bướm ong về tụ họp.</p> <p>Văn bản 2: Cảnh vật thân thương và bình yên quá đỗi, độc đáo và nên thơ, cảnh quen thuộc trở nên mới mẻ, sinh động, làm vui đi nỗi cô đơn của bến vắng. Màu xanh nhẹ nhàng đầy sức sống của mùa xuân. Cảnh sắc bớt vắng vẻ và trở nên ấm áp hơn. Cái tình và nhân mạnh nhịp sống bình yên, khoan thai của làng quê. Niềm tin của con người vào một tương lai tươi sáng.</p> <p>+ Điểm chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng viết về chủ đề mùa xuân. - Miêu tả bức tranh thiên nhiên ở nông thôn làng quê Việt Nam với nét vẽ dân dã, quen thuộc, bình dị, hình ảnh thân thương của quê hương, đất nước và tình người đầm thắm, thiết tha. - Với các yếu tố đặc trưng như: cánh đồng, bướm trắng, đàn trẻ nô đùa, con người lao động hăng say, yêu đời... - Ca ngợi tình yêu quê hương của tác giả. <p>+ Điểm khác biệt:</p> <p>Văn bản 1: Giọng thơ vui vẻ, tươi mới, phấn chấn, yêu đời. Văn bản 2: Giọng thơ trầm buồn, man mác, lãng mạn.</p> <p>* Nghệ thuật:</p> <p>+ Thơ của Anh Thơ là thể thơ 8 chữ, văn bản của Nguyễn Bính là 7 chữ.</p>	2,0

	<p>+ Giọng thơ của Nguyễn Bính lới ví von mộc mạc mà duyên dáng mang phong vị dân gian. Ngôn ngữ trong sáng, giản dị, được sử dụng khéo léo. Nhịp thơ chậm rãi, cách ngắt nghỉ nhịp nhàng.</p> <p>+ Thơ của Anh Thơ tả cảnh với những nét vẽ chân thực, tinh tế thấm đượm một chút tình quê đậm thắm pha chút băng khuâng buồn của Thơ mới.</p> <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết luận về nội dung, nghệ thuật - Nêu cảm nghĩ về đoạn trích của 2 nhà thơ. 	
	<p><i>d. Bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	1,0
	<p><i>đ. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề nghị luận; thể hiện được quan điểm của người viết, sắp xếp các ý hợp lý; lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, bằng chứng thuyết phục; diễn đạt mới mẻ: 3-4 điểm. - Xác định đúng vấn đề nghị luận; thể hiện được quan điểm của người viết, sắp xếp các ý tương đối hợp lý; lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chưa chặt chẽ, có lí lẽ, bằng chứng phù hợp; diễn đạt đảm bảo yêu cầu: 2-2,75 điểm - Xác định đúng vấn đề nghị luận; thể hiện được quan điểm của người viết, sắp xếp các ý chưa hợp lý; chưa vận dụng các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chưa rõ ràng, lí lẽ vụng về, bằng chứng chưa phù hợp; diễn đạt vụng về: 1-1,75 điểm - Xác định đúng vấn đề nghị luận; chưa thể hiện được quan điểm của người viết, ý lộn xộn; chưa vận dụng các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chưa rõ ràng, lí lẽ vụng về, bằng chứng chưa phù hợp; diễn đạt yếu: 0,75 - 1,0 điểm - Bài viết lan man, chưa đúng trọng tâm: 0,5 - 0,75 điểm - Không làm bài/làm lạc đề: không cho điểm 	
Tổng	I + II	10,0

-----Hết-----